

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 16-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Hồng Quân

Bà: Mừng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Hương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Thiên - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS, ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Văn V, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1972 tại xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Hán; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tráng Khuẩn S (Đã chết) và bà Hoàng Thị L; có vợ Vàng Thị P và 03 con, con lớn nhất 24 tuổi, con nhỏ nhất 19 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị tạm giữ ngày 09/4/2018, tạm giam ngày 15/4/2018, ngày 13/7/2018 được cho tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 1994, Trương Văn V trú tại Thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang một mình lên nương trồng cây thuốc phiện tại khu vực thuộc Thôn C, xã C, huyện Q, với mục đích để làm thuốc. Sau khi trồng và thu hoạch được nhựa thuốc phiện, Trương Văn V đem về cho vào túi nilon rồi cất giấu ở trong ngăn kéo bàn thờ của nhà V.

Vào khoảng 13 giờ ngày 7 tháng 4 năm 2018, Trương Văn V đem túi nilon bên trong có thuốc phiện trên (Thuốc phiện đã khô thành 01 cục có hình tròn, màu đen) để vào trong ví để đem sang quán bán hàng ở ngoài đường, thuộc thôn Vàng Chá P cùng xã để cất. Sau khi để 01 cục nhựa thuốc phiện dạng hình tròn, màu đen vào trong ví, Trương Văn V điều khiển xe mô tô BKS 23L1-091.99 đem theo cục thuốc phiện từ nhà đến quán bán hàng của Vạn ở thôn Vàng Chá P, xã C, huyện Q, bán hàng đến khoảng 15 giờ, V đi từ quán bán hàng ở thôn Vàng Chá P đi xuống thôn B, xã T, huyện Q để đi đám ma. Do vội đi đám ma nên V quên cất cục nhựa thuốc phiện ở quán. V ở lại đám ma đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Vạn điều khiển xe mô tô đi đến nơi có đường rẽ đi thôn K, xã Q, huyện Q, V nảy sinh ý định đi xã Q, huyện Q để chơi nên V tiếp tục điều khiển xe đi đến thôn K, xã Q, thì bị lực lượng Công an huyện Q đi tuần tra yêu cầu V dừng xe máy để kiểm tra hành chính. Khi V lấy ví ra và đưa giấy tờ, thì Tổ công tác phát hiện trong ví có 01 túi nilon màu trắng và bên trong có 01 cục chất dẻo màu đen nghi là thuốc phiện. Theo lời khai của V, cục màu đen là nhựa thuốc phiện, Tổ công tác đã lập Biên bản kiểm tra hành chính và yêu cầu V về cơ quan Công an huyện Q để làm việc, tiến hành thu giữ, niêm phong 01 cục màu đen nghi là thuốc phiện.

Vật chứng thu giữ: 01 phong bì màu trắng đã niêm phong, bên trong có chứa 01 cục nhựa thuốc phiện màu đen, đường kính 2,00cm, chiều dài 0,40cm, khối lượng 1,225g; 01 xe mô tô Sirius, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: đen xanh, biển kiểm soát: 23L1-091.99; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 004871 và 01 giấy phép lái xe mang tên Trương Văn V; 01 ví da màu nâu; 01 thẻ AGRIBANK mang tên Trương Văn V; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trương Văn V; 01 điện thoại Viettel màu xanh bị cháy góc trên; 01 điện thoại Lenovo cảm ứng màu đen; 01 cân tiểu ly; Tiền mặt: 2.194.000đ (Hai triệu một trăm chín mươi tư nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Theo kết luận giám định số: 146/KL-PC45, ngày 13/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang xác định: 01 cục chất dẻo màu đen dạng hình tròn, đường kính 2,00cm, chiều cao 0,40cm có khối lượng 1,225g là thuốc phiện nằm trong danh mục II, STT: 117, Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Ngày 27/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tiến hành khám xét nhà ở của Trương Văn V tại Thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang và tại quán bán hàng của Trương Văn V tại thôn V, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Trong quá trình khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSQB ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố Trương Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

2015; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tuyên phạt bị cáo Trương Văn V từ 23 đến 25 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 46 tháng đến 50 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng đã niêm phong, bên trong có chứa 01 cục nhựa thuốc phiện màu đen, có khối lượng sau giám định còn lại 1,187g.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bị cáo Trương Văn V: 01 xe mô tô Sirius, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen xanh, biển kiểm soát 23L1- 091.99; 01 đăng ký xe mô tô số 004871, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ AGRIBANK, 01 Chứng minh nhân dân đều mang tên Trương Văn V; 01 điện thoại Viettel màu xanh, bị cháy góc trên; 01 điện thoại Lenovo cảm ứng màu đen; 01 ví da màu nâu; Tiền mặt: 2.194.000đ (Hai triệu một trăm chín mươi tư nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 cân tiểu ly, là tài sản tạm giữ không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào năm 1994, Trương Văn V tự trồng cây thuốc phiện và thu hoạch được 01 (Một) cục nhựa thuốc phiện (Có khối lượng 1,225g) và đem cất giấu tại nhà của Vạn thuộc Thôn C, xã C, huyện Q để làm thuốc. Khoảng 13 giờ ngày 07/4/2018, Vạn để 01 cục nhựa thuốc phiện dạng hình tròn, màu đen để trong 01 túi nilon màu trắng vào trong

ví. Sau đó, V điều khiển xe mô tô BKS 23L1-091.99 đi xuống thôn B, xã T, huyện Q để đi đám ma. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, V vận điều khiển xe mô tô đi xã Q, huyện Q chơi. Khi đi đến địa phận thuộc thôn K, xã Q thì V bị Tổ công tác của Công an huyện Q yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính và phát hiện trong ví có 01 cục hình tròn, màu đen với khối lượng là 1,225g, qua giám định kết luận là Thuốc phiện nằm trong danh mục II, STT: 117, Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của chính phủ. Như vậy, hành vi của bị cáo V đã thỏa mãn cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a.....

b. Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01gam đến dưới 500 gam.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ văn hóa thấp, am hiểu pháp luật còn hạn chế, mục đích tàng trữ thuốc phiện để sử dụng làm thuốc chữa bệnh cho bản thân khi có bệnh, không có mục đích khác, chưa sử dụng, tàng trữ có số lượng ít. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp có tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì bên trong chứa số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định 1,187gam đã niêm phong. Xét thấy, số vật chứng này liên quan đến việc phạm tội, là vật cầm tàng trữ, cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về 01 xe mô tô Sirius, nhãn hiệu YAMAHA, màu đen - xanh, biển kiểm soát 23L1-091.99; 01 đăng ký xe mô tô số 004871, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 thẻ AGRIBANK, 01 Chứng minh nhân dân đều mang tên Trương Văn V; 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại Viettel màu xanh; 01 điện thoại Lenovo cảm ứng màu đen; 01 cân tiểu ly; Tiền mặt: 2.194.000đ (Hai triệu một trăm chín mươi tư nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, đã tạm giữ của bị cáo. Xét thấy, đây là các tài sản, đồ vật hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Trương Văn V 24 (Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trương Văn V cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ ngay biện pháp bảo lãnh đối với bị cáo Trương Văn V.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu trắng bên trong chứa số thuốc phiện thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, với khối lượng là 1,187g đã niêm phong,

mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và 03 con dấu đóng giáp lai của Phòng PC54 Công an tỉnh Hà Giang.

Trả lại cho bị cáo Trương Văn V: 01(Một) xe mô tô Sirius, nhãn hiệu YAMAHA, màu đen - xanh, biển kiểm soát 23L1- 091.99; 01 (Một) đăng ký xe mô tô số 004871, 01 (Một) giấy phép lái xe mô tô, 01 (Một) thẻ AGRIBANK, 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Trương Văn V; 01 (Một) ví da màu nâu; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Viettel, màu xanh, bị cháy góc phía trên màn hình; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Lenovo cảm ứng, màu đen; 01 (Một) cân tiểu ly; Tiền mặt 2.194.000đ (Hai triệu một trăm chín mươi tư nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/7/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trương Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Q;
- Công an huyện Q (3);
- Chi cục THADS huyện Q;
- Bị cáo;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Văn Thuận

